

Ôn tập tuần 2 - Phiếu số 2

Câu 1. Nối mỗi số với cách đọc đúng của nó :

a)	945075	Chín trăm bốn mươi năm nghìn không trăm bảy mươi năm
b)	940575	Chín trăm bốn mươi nghìn bảy trăm năm mươi lăm
c)	940755	Chín trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi lăm
d)	957405	Chín trăm bốn mươi nghìn năm trăm bảy mươi lăm
		Chín trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm linh năm

Câu 2: Kéo các số sau tương ứng với giá trị của từng chữ số:

Giá trị Số	Chữ số 5	Chữ số 3	Chữ số 7
503427			
470532			

Câu 3.

a) Số 387654 có chữ số 8 thuộc hàng, lớp

b) Các chữ số thuộc lớp nghìn trong số 246357 là:.....

Câu 4. Điền dấu > ; = ; < thích hợp vào chỗ chấm:

9899 ... 10000

20111 ... 19999

830678 ... 830000 + 678

74474 ... 74747

100000 ... 99099

910678 ... 909789

Câu 5. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Số lớn nhất có sáu chữ số là: 999999

b) Số lớn nhất có sáu chữ số đều là số chẵn là: 999998

c) Số bé nhất có sáu chữ số khác nhau là: 102345.....

d) Số bé nhất có sáu chữ số đều là số chẵn là: 100000